

Số: 90/TM-BVLH
V/v báo giá danh mục mua sắm
Y dụng cụ năm 2025

Thạch Hà, ngày 27 tháng 3 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Y dụng cụ năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN ĐA KHOA LỘC HÀ

Địa chỉ: Tổ dân phố Khánh yên - Thị trấn Lộc Hà - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Hồ Thị Cúc – Trưởng khoa Dược – Thiết bị - Vật tư y tế;

Sdt: 0916915072; Email: **hocuc1301@gmail.com**

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Thiết bị - Vật tư y tế – Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà – Thị trấn Lộc Hà – Huyện Thạch Hà – Hà Tĩnh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 ngày 28 tháng 3 năm 2025 đến trước 17h30 ngày 10 tháng 4 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục mua sắm mới Y dụng cụ năm 2025 (có Phụ lục Danh mục yêu cầu kèm theo)

- Địa điểm: Giao hàng tại kho của Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website đơn vị;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Dương Hùng Anh

Mẫu báo giá BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của....., chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các danh mục mua sắm mới Y dụng cụ năm 2025 như sau:

1. Báo giá cho Vật tư y tế:

STT	Tên Y dụng cụ	Tên thương mại (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1	Y dụng cụ A									
n	.									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

PHỤ LỤC: Danh mục mua sắm Y dụng cụ năm 2025
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 90/TM-BVLH ngày 27 tháng 3 năm 2025 của
Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà)

TT	Tên Y dụng cụ	Yêu cầu thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bình Oxy 10 lít	Thông số bình: - Dung tích: 10 lít -Áp suất thử: 250 Bar -Áp suất làm việc: 150 Bar - Chiều cao bình: ~800mm - Đường kính bình: 140mm - Trọng lượng bình: 10÷15kg - Van xả: QF-2, QF-2C Thông số khí: - Nồng độ O₂:99,6% - Dung tích chứa: 10 lít ~1.5m³ - Áp suất nạp: ≥150 (±5) bar - Áp suất thường: ≥130 (±5) bar	Cái	1
2	Bình Oxy 40L	Thông số bình: - Dung tích: 40 lít -Áp suất thử: 250 Bar -Áp suất làm việc: 150 Bar - Chiều cao bình: ~1450mm - Đường kính bình: 219mm - Trọng lượng bình: 48÷55kg - Van xả: QF-2, QF-2C Thông số khí: - Nồng độ O₂:99,6% - Dung tích chứa: 40 lít ~6m³ - Áp suất nạp: ≥150 (±5) bar - Áp suất thường: ≥130 (±5) bar	Cái	1
3	Bộ dụng cụ lấy dị vật tai, ráy tai	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C Bao gồm: Que tăm bông inox: 01 cái Móc vuốt: 01 cái Thìa lấy ráy tai: 01 cái Nĩa khuấy 14cm: 1 cái Gắp dị vật tai 8,5cm: 1 cái	Bộ	2
4	Bộ giác hơi không dùng lửa	Trọng lượng: 1400gr Kích thước: 36*26*9cm Số lượng ly giác: 15 ly giác/ cups Chất liệu cơ bản: Màu đen truyền thống Kiểu dáng vali tiện lợi	Bộ	4
5	Bóp bóng người lớn	* Trọng lượng cơ thể: ≥ 40kg * Thể tích nhất bóp: ≥ 600ml * Thể tích ampu bóp bóng: 1500ml +200ml * Kích thước (Chiều dài x Đường kính): 212mmx131mm * Van giới hạn áp suất: 40cmH₂O-60cmH₂O * Không gian chết (van bệnh nhân): ≤ 65ml	Cái	3

TT	Tên Y dụng cụ	Yêu cầu thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
6	Bóp bóng trẻ em	* Trọng lượng cơ thể: 10KG~30KG * Thể tích nhất bóp: $\geq 150\text{ml}$ * Thể tích ampu bóp bóng: $550\text{ml} \pm 200\text{ml}$ * Kích thước (Chiều dài x Đường kính): 146mmx100mm * Van giới hạn áp suất: $35\text{cmH}_2\text{O}$-$50\text{cmH}_2\text{O}$ * Không gian chết (van bệnh nhân): $\leq 20\text{ml}$ * Sức đề kháng hút vào: $\leq 5\text{cmH}_2\text{O}$ (ở 50 L/phút) * Sức đề kháng thổi ra: $\leq 5\text{cmH}_2\text{O}$ (ở 50L/phút) * Khối lượng túi chứa: 1600ml * Đầu nối bệnh nhân: ISO5356-1: 022/15mm *Đề xuất điều kiện hoạt động: $-18^{\circ}\text{C} \sim +50^{\circ}\text{C}$. 15%r.h ~ 95%r.h *Bảo quản: $-40^{\circ}\text{C} \sim +60^{\circ}\text{C}$. 40%r.h ~ 95%r.h *Oxy bổ sung và nồng độ oxy cung cấp: VT:150ml Tần số:25BPM. Tốc độ dòng chảy: 15L/phút	Cái	2
7	Cân sức khỏe điện tử có thước đo chiều cao	- Tải trọng: 200 kg - Khoảng chia: 50g - Đơn vị: Kg/lbs - Thước đo: 60-210cm, đơn vị cm/ inch - Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện, bàn cân inox, thân thước bằng nhôm - Nguồn điện: Pin sạc có kèm nguồn sạc - Màn hình: LCD 12*6cm (có đèn nền xanh) - Nguồn: Pin sạc Lithium kèm Adapter nguồn - Khối lượng tổng: 11.33kg	Cái	1
8	Cụm đồng hồ Oxy	* Chất liệu: đồng thau * Áp suất đầu vào: 15Mpa * Kết nối G5/8 * Áp suất đầu ra: 0.2-0.3Mpa * Van an toàn: $0.35 \pm 0.05\text{Mpa}$ * Tốc độ dòng chảy: 1-15L/ phút	Bộ	2
9	Dây dẫn tiêm thuốc cân quang tự động (Dây truyền dạng xoắn 60)	Thành phần: Nắp chụp thông hơi: chất liệu HDPE Bộ chuyển đổi Luer: chất liệu PVC Dây truyền 1.77* 3.25 x 1500 mm: chất liệu PVC Khóa Luer đực: chất liệu PVC Nắp trượt đực: Chất liệu LDPE + Đóng gói/ tiệt trùng: Túi bọc – Mặt giấy: chất liệu paper Túi bọc – Mặt phim: chất liệu PET+PE Film Số lượng/ kiện: 100 Khối lượng: 2.4 kg Kích thước: 40x27x27.8 (cm) Phương pháp tiệt trùng: ETO	Cái	300

TT	Tên Y dụng cụ	Yêu cầu thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
10	Hộp đựng bông cồn 8.5	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	2
11	Hộp chống sốc phản vệ nhựa	Kích thước: DxRxC (265mmx194mmx68mm) Trọng lượng: 670 gr Chất liệu: Nhựa Pp Màu: Trắng	Cái	1
12	Hộp đựng dụng cụ 32*16.5*7	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	2
13	Hộp hấp tròn 24*16cm (Phi 24)	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	2
14	Hộp hấp tròn 36*18.5cm (Phi 36)	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	3
15	Hộp hấp tròn 20*14 (Phi 20)	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	2
16	Huyết áp đồng hồ người lớn	1. Thân máy: * Máy đo huyết áp: 20-300mmHg * Độ chính xác: ± 3 mmHg * Hệ thống khí: Băng quần Velcro với túi latex; Bóng bóp kèm van * Khối lượng: 430g 2. Ống nghe. *Đầu ống nghe làm bằng nhôm. tai nghe làm bằng đồng. dây dẫn bằng cao su. *Dây chữ Y bằng PVC (Xám hoặc đen) *Khối lượng: 130 g	Bộ	20
17	Kéo 16cm (Kéo thẳng nhọn 16cm)	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	1

TT	Tên Y dụng cụ	Yêu cầu thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
18	Kéo cắt chỉ cong (Kéo cong nhọn iris11.5cm)	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	5
19	Kẹp phẫu tích có mẫu (mẫu nhỏ 16cm)	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	5
20	Kim kẹp kim 12cm (Cán vàng)	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	6
21	Máy điện châm	Nguồn điện: nguồn điện trong máy DC9V/ AC220V ± 22V 50Hz ±1Hz; • Công suất đầu vào: 10.0 VA • Dạng sóng mạch xung đầu ra: sóng mạch xung hai hướng không đối xứng • Số đường mạch xung đầu ra: đầu ra 6 đường • Công suất đầu ra lớn nhất: 0.3 VA (250Ω, trở kháng tải dưới) • Tần số mạch xung đầu ra: có thể điều chỉnh từ 1- 100 Hz, dung sai cho phép ±15% • Chế độ làm việc: - Chế độ sóng liên tục: liên tục - Chế độ sóng gián đoạn: làm việc 15s, ngừng 5s - Chế độ sóng thưa: tỷ lệ giữa tần số sóng phân tán và tần số sóng tập trung là 1: 5 sóng phân tán làm việc 15s, sóng tập trung làm việc 10s, (Dung sai cho phép thời gian của sóng gián đoạn, sóng thưa là ±15%) • Hạn chế dòng điện đầu ra: ≤10mA(250Ω, trở kháng tải dưới) • Phân lượng dòng một chiều đầu ra: 0 • Độ rộng mạch xung đầu ra: 0.2ms±30% (kiểm tra tính năng cơ bản EMC) • Kích thước: 345mm x 225mm x 94mm • Khối lượng tịnh: 1.4kg	Cái	30
22	Máy hút mũi 2 bình	1. Chân không cao, lưu lượng cao 2. Điện vào: 180VA 3. Nguồn điện: □AC220V±10% □AC220V±10% □AC220V±10% □60Hz □50Hz 4. Chân không tối đa: ≥80kPa 5. Phạm vi chân không điều chỉnh: 20kPa đến chân không tối đa 6. Tốc độ hút: ≥20L/phút 7. Độ ồn: ≤60dB(A) 8. Bình đựng dịch (thủy tinh): 2500ml/bình, một máy có 2 bình 9. Khối lượng tịnh: 13.5kg 10. Kích thước: 360 x 320 x 480 (mm)	Cái	1

TT	Tên Y dụng cụ	Yêu cầu thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
23	Móc lấy dị vật mũi	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	5
24	Ống cắm Pank	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	1
25	Ống hút mũi xoang	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	5
26	Panh không máu 16cm (Panh thẳng không máu 16cm)	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	3
27	Panh sát khuẩn 25cm	- Làm bằng thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C	Cái	3
28	Tay dao điện	Giắc dẹt 3 chân tròn, 2 nút bấm cắt và cầm máu Chuẩn ISO vỏ $\geq 2.38\text{mm}$, chất liệu nhựa ABS độ bền cao không chứa latex Chiều dài tay dao $150\text{mm} \pm 5\text{mm}$ Đầu đốt lục giác tiêu chuẩn có thể tháo rời, thép không gỉ 303 Dây dài 3m chất liệu PVC cách nhiệt Điện áp hoạt động tối đa 10,8kV cân bằng điện áp đỉnh-đỉnh Khử trùng bằng khí EO	Cái	100
29	Tủ thuốc cấp cứu (Tủ thuốc A, B)	Kích thước: $800 \times 400 \times 1600\text{mm} \pm 5\%$ Chất liệu: Khung bằng inox 201; kính và mặt tôn inox 430 F34Gồm 2 khoang: + Khoang trên cao 900mm có 2 cánh lắp kính dày 5mm, có 2 sàn phẳng bằng kính. + Khoang dưới cao 600mm có 2 cánh bằng inox, có 1 sàn phẳng bằng inox.	Cái	1
30	Xe đẩy tiêm 02 tầng	Kích thước: $650 \times 450 \times 850 \text{ mm} \pm 5\%$ Chất liệu: Inox 201 Được chia làm 2 tầng để đồ - Khung: inox hộp 20x20 - Mặt xe: inox tấm dày 0,4mm - 4 bánh xe $\phi 70\text{mm}$, 2 bánh có khóa	Cái	1

TT	Tên Y dụng cụ	Yêu cầu thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
31	Xe đẩy tiêm 3 tầng	Kích thước: 650 x 450 x 900 mm $\pm 5\%$ - Chất liệu: Inox 201 - Được chia làm 3 tầng để đồ - Khung: inox hộp 20x20 - Mặt xe: inox tấm dày 0,4mm - 4 bánh xe $\phi 70\text{mm}$, 2 bánh có khóa	Cái	1
32	Máy xông khí dung	Kích thước: 170(rộng) x 103(cao) x 182(dày) mm Nguồn điện tiêu thụ: 230V, 50/60Hz Kích thước hạt khí: Khoảng $3\mu\text{m}$ (Đường kính trung bình khí động học) Dung tích cốc thuốc tối đa: 7 ml Tốc độ phun: Khoảng 0,4 ml/phút (theo trọng lượng hao hụt) Trọng lượng: Khoảng 1.9 kg (chỉ tính máy nén khí)	Cái	1
	32 khoản			